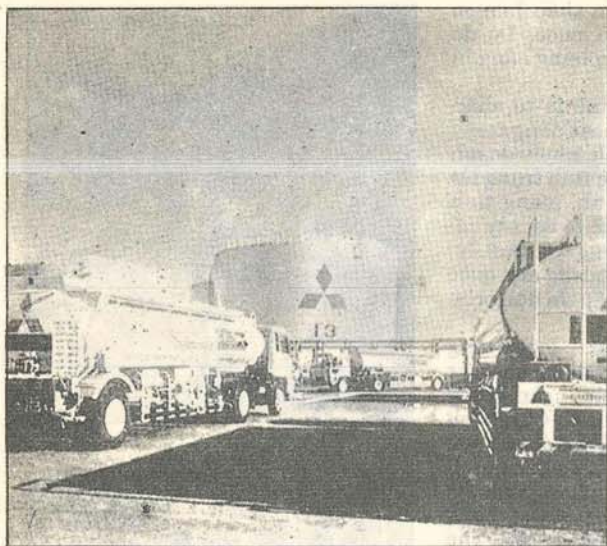




và nâng cao năng lực quản lý để thu hút và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, đồng thời bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động trong các xí nghiệp hợp tác liên doanh.

Đối với những nước đã trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, giai cấp tư sản đã hình thành với số lượng các nhà tư bản khá đông. Đối tượng để kinh tế nhà nước liên doanh đã có sẵn. Vấn đề còn lại là có chính sách khuyến khích các nhà tư bản dân tộc xuất vốn liên doanh với kinh tế nhà nước, vừa có lợi cho họ, vừa có lợi cho nền kinh tế đất nước.

khác có vốn nhưng chưa tin vào chính sách của Đảng và nhà nước nên họ cũng chưa dám xuất vốn kinh doanh, vừa xuất vốn một ít, vừa thăm dò.

Mấy năm gần đây, kinh tế tư bản tư nhân trong nước mới bước đầu phát triển, nhưng phần lớn tập trung vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ và kinh doanh bất động sản. Đầu tư vào sản xuất còn ít. Các doanh nghiệp có qui mô nhỏ và vừa là chủ yếu. Cũng có một số doanh nghiệp qui mô tương đối lớn, sử dụng nhiều lao động. Có một số doanh nghiệp về danh nghĩa là của tư nhân VN nhưng về thực chất là của một chủ

# MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ THỰC HIỆN KINH TẾ TƯ BẢN NHÀ NƯỚC

GS. NGUYỄN VĂN SƠN

**T**ừ khi có chủ trương đổi mới đến nay, nhất là từ sau khi ban hành Luật đầu tư nước ngoài, nước ta đã thực hiện khá nhiều về kinh tế tư bản nhà nước, mặc dù chúng ta ít sử dụng cụm từ "tư bản nhà nước".

Từ năm 1988 đến tháng 5.1996, không kể những dự án đã bị rút giấy phép, cả nước có 1.474 dự án đầu tư của nước ngoài với tổng số vốn đầu tư là 21.563 triệu USD. Về hình thức đầu tư, xí nghiệp liên doanh chiếm 64,6% tổng số dự án và 65,3% tổng số vốn; xí nghiệp 100% vốn nước ngoài chiếm 27,1% số dự án và 17,8% số vốn; hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng chiếm 8,3% số dự án và 16,9% số vốn. Đến cuối năm 1995, có hơn 700 công ty thuộc 50 nước và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại VN, trong đó có nhiều tập đoàn lớn có tiềm lực về vốn và công nghệ. Tất cả những hình thức đầu tư như vậy đều là những hình thức khác nhau của kinh tế tư bản nhà nước.

Đại hội toàn quốc lần

thứ VIII của ĐCSVN quan niệm "kinh tế tư bản nhà nước bao gồm các hình thức hợp tác liên doanh giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tư bản tư nhân trong nước và hợp tác liên doanh giữa kinh tế nhà nước với tư bản nước ngoài". Để cập đến vai trò của nó, Đại hội VIII cho rằng thành phần kinh tế này có vai trò quan trọng trong việc động viên tiềm năng to lớn về vốn, công nghệ, khả năng tổ chức quản lý v.v... của các nhà tư bản vì lợi ích của bản thân họ, cũng như của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Như vậy kinh tế tư bản nhà nước không những được khẳng định về lý thuyết mà còn được thực hiện trong thực tiễn.

Vấn đề đặt ra hiện nay là tiếp tục áp dụng nhiều phương thức góp vốn liên doanh giữa kinh tế nhà nước với các nhà kinh doanh tư nhân trong nước nhằm tạo thế tạo lực cho các doanh nghiệp VN phát triển, tăng sức hợp tác và cạnh tranh với nước ngoài; cải thiện môi trường đầu tư



Nước ta chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, một số ít ôi các nhà tư sản dân tộc, với số vốn vừa phải cũng không phải nhiều lắm, lại do nội dung chính sách cải tạo sai lầm trước đây, một số trong họ đã chạy ra nước ngoài, số còn lại không nhiều. Một số mới phát lên nhờ lợi dụng sơ hở trong chính sách của nhà nước. Một số

nước ngoài nào đó giấu mặt.

Vấn đề hiện nay là đánh giá đúng khả năng góp phần xây dựng đất nước của kinh tế tư bản tư nhân, khuyến khích họ xuất vốn đầu tư, khai thác thêm các nguồn vốn tiềm ẩn của họ; ban hành và thực hiện những chính sách để họ yên tâm, làm ăn lâu dài, bảo hộ quyền sở

hữu và lợi ích hợp pháp, tạo điều kiện thuận lợi để họ kinh doanh có hiệu quả trong nhiều lĩnh vực kinh tế, nhất là trong lĩnh vực sản xuất. Đồng thời hướng dẫn họ làm ăn đúng pháp luật, có lợi cho quốc kế dân sinh và có lợi cho chính bản thân họ.

Nếu kinh tế tư bản tư nhân không có sự phát triển về chiều rộng và chiều sâu cả về qui mô thì sẽ không có đối tượng để doanh nghiệp nhà nước thực hiện kinh tế tư bản nhà nước. Không lẽ doanh nghiệp nhà nước thực hiện kinh tế tư bản nhà nước với kinh tế tiểu chủ hoặc với kinh tế sản xuất nhỏ cá thể.

Để tạo điều kiện cho kinh tế tư bản tư nhân phát triển, phải cải thiện và tạo môi trường pháp lý thuận lợi, trong đó cần nghiên cứu sửa đổi chính sách thuế. Đối với một số sắc thuế, mức thuế tương đối cao. Một số doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân đều thấy như thế. Mức thuế cao làm cho các nhà doanh nghiệp tư nhân không dám kinh doanh, hoặc kinh doanh thì lại tìm cách trốn thuế. Dĩ nhiên khi mức thuế đã đúng và vừa phải rồi, cũng không loại trừ các nhà kinh doanh tư nhân vẫn có tiếng kêu về thuế và sự trốn thuế của họ vì lòng thèm khát khối lượng lớn lợi nhuận.

Nhưng không vì thế mà ta không nghiên cứu sửa chữa những điểm thiếu sót quá rõ ràng trong chính sách thuế mà bất cứ ai có kiến thức ít nhiều và có quan tâm khách quan, đều có thể dễ dàng nhìn thấy. Nghiên cứu sửa chữa mức thuế của một số sắc thuế cho vừa phải và hợp lý là cần thiết. Chính mức thuế cao làm mất một số nguồn thu. Cần nghiên cứu sửa chữa tình trạng thuế đánh nhiều lần trên một số sản phẩm nhất định (thuế chồng lên thuế). Các chính sách cần được nghiên cứu chuẩn bị kỹ trước khi ban hành. Đánh rằng tình hình thay đổi thì chính sách có thể thay đổi. Cần tránh tình trạng chính sách vừa ban hành, thời gian thì

hành chưa lâu, tình hình chưa có gì thay đổi mới, mà lại ban hành một chính sách mới thay cho chính sách cũ, sự thay đổi như vậy gây ra tình trạng tư tưởng sợ chính sách không nhất quán.

Cần có sự thống nhất giữa luật và văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành luật. Trong nội dung chính sách cũng cần có sự thống nhất giữa các ngành có liên quan, giữa trung ương, địa phương và cơ sở. Tình trạng văn bản của ngành này ban hành sau làm triệt tiêu hiệu lực văn bản của một ngành khác ban hành trước đang gây cho những người thực hiện nhiều nỗi khó khăn và dân cũng giảm lòng tin vào những qui định của nhà nước.

Một mặt khuyến khích phát triển kinh tế tư bản tư nhân, mặt khác lại vạch ra con đường kinh tế tư bản nhà nước, như vậy có mâu thuẫn không? Mới nghe qua, tưởng chừng như có mâu thuẫn, nhưng suy nghĩ nghiên cứu kỹ sẽ thấy không mâu thuẫn, và nhận ra đó là định luật của phát triển kinh tế.

Ta chủ trương khuyến khích kinh tế tư bản tư nhân phát triển là để giải phóng mọi lực lượng sản xuất, phát huy mọi tiềm năng, khai thác mọi năng lực kỹ thuật, mọi kiến thức quản lý v.v... để góp phần vào xây dựng kinh tế của đất nước hiện nay, góp phần vào công cuộc nông nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế đất nước. Còn việc kinh tế tư bản tư nhân đi vào con đường tư bản nhà nước là một tất yếu lịch sử, vấn đề chỉ là thời gian. Đó là việc tự nguyện hoàn toàn. Đảng và nhà nước không có chủ trương bắt buộc và cũng không làm theo kiểu cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh trước đây, vì cách làm đó là sai lầm và thất bại.

Từ thực tế lịch sử phát triển kinh tế mọi người đều biết lúc đầu có rất nhiều xí nghiệp vừa và nhỏ của rất nhiều nhà tư bản tư nhân. Nhưng đến một lúc nào đó họ liên kết lại với

nhau hình thành các tổ chức độc quyền về một hoặc một số sản phẩm nào đó, để tránh sự cạnh tranh quá tổn kém giữa họ với nhau hoặc giữa họ với các tổ chức độc quyền khác tương tự. Những xí nghiệp vừa và nhỏ không chịu nổi sự cạnh tranh của các công ty lớn họ cũng buộc phải gia nhập vào các tổ chức độc quyền lớn.

Ở nước ta hiện nay nền kinh tế VN đang và sẽ hòa nhập vào nền kinh tế thế giới, các tổ chức độc quyền siêu quốc gia sẽ có mặt ở nước ta ngày càng nhiều, khả năng cạnh tranh của họ cực lớn.

Các nhà lãnh đạo nước họ thường nói sẵn sàng giúp đỡ VN khôi phục và phát triển kinh tế, chuyển giao công nghệ tiến bộ, đào tạo cán bộ tương ứng, chia sẻ kinh nghiệm v.v... Những lời nói đó là chân thành. Họ phát biểu như vậy, và thực sự có ý định làm như vậy. Nhưng với các nhà kinh doanh, các công ty đầu tư của các nước đó thì bao giờ mục đích cũng là lợi nhuận. Để thu được lợi nhuận cao, họ không từ bất cứ phương pháp thủ đoạn nào để đạt mục đích đó.

Hiện nay họ ca ngợi và đề cao các xí nghiệp loại nhỏ và vừa. Xin nhớ rằng các xí nghiệp loại nhỏ và vừa đó phụ thuộc vào các tập đoàn lớn. Đó là những xí nghiệp vệ tinh của các tập đoàn lớn còn các xí nghiệp nhỏ và vừa của kinh tế tư bản tư nhân VN tồn tại độc lập và hoạt động riêng lẻ của từng người có thể phát triển tương đối tốt trong một thời gian, nhưng về lâu dài sẽ không chịu nổi sự cạnh tranh nghiệt ngã của các tập đoàn lớn đầu tư vào nước ta.

Đến một giai đoạn nào đó các xí nghiệp riêng lẻ của kinh tế tư bản tư nhân VN sẽ liên doanh với nhau thành những công ty lớn hoặc liên doanh với kinh tế nhà nước. Như thế may ra mới tồn tại và phát triển được.

Hiện nay nói chung kinh tế quốc doanh đang hình thành và còn yếu,

nhưng theo qui luật phát triển của kinh tế xã hội, kinh tế nhà nước sẽ dần dần trở thành lực lượng mạnh. Lúc đó các nhà tư bản tư nhân VN hoặc các công ty tư nhân VN sẽ chọn con đường tốt nhất là liên doanh với kinh tế nhà nước, hình thành kinh tế tư bản nhà nước.

Vấn đề lúc đó là kinh tế nhà nước phải đủ mạnh để thực hiện kinh tế tư bản nhà nước với các doanh nghiệp kinh tế tư bản tư nhân. Nhà nước sẽ ban hành luật kinh tế tư bản nhà nước với nội dung sao cho vừa có lợi cho các nhà tư bản VN tham gia kinh tế tư bản nhà nước, vừa có lợi cho đất nước nói chung. Việc tham gia kinh tế tư bản nhà nước phải theo nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện, làm việc và biểu quyết mọi chủ trương phải theo nguyên tắc đối nhân chứ không theo nguyên tắc đối vốn.

Ngoài ra, việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước có quan hệ đến hình thành tư bản nhà nước. Các doanh nghiệp nhà nước bán cổ phần cho các nhà kinh tế tư bản tư nhân hoặc các doanh nghiệp tư bản tư nhân bán cổ phần cho các doanh nghiệp nhà nước. Dù tỷ trọng cổ phần của mỗi bên như thế nào cũng hình thành kinh tế tư bản nhà nước. Bằng cách hình thành kiểu đó, có thể hình thành kinh tế tư bản nhà nước có nhiều chủ thể tham gia: nhà nước, tư nhân VN và nước ngoài.

Nếu có trường hợp một người nào đó có một số lớn tiền hoặc vàng hoặc ngoại tệ nhưng từ trước đến nay chưa xuất ra kinh doanh, nay mua cổ phiếu của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa. Cách đó cũng được hoan nghênh. Đó cũng là một cách thu hút vốn tư nhân đóng góp vào xây dựng kinh tế.

Trên đây là một số suy nghĩ về thực hiện kinh tế tư bản nhà nước với kinh tế tư bản tư nhân VN.

Cũng cần nói thêm điều sau đây, hiện nay nhiều công ty hoặc tập

đoàn nước ngoài muốn thực hiện sự liên doanh riêng với kinh tế tư bản tư nhân VN. Con đường liên doanh này không tốt cho kinh tế tư bản tư nhân VN, vì sự liên doanh đó sẽ dẫn đến tình trạng phụ thuộc của tư sản mại bản VN như trước đây. Sự liên doanh đó không thể chấp nhận được.

Dưới đây là một số suy nghĩ về thực hiện kinh tế tư bản nhà nước đối với tư bản nước ngoài.

Trong thực tế sự liên doanh với tư bản nước ngoài đã là kinh tế tư bản nhà nước rồi. Ngay cả xí nghiệp 100% vốn của nước ngoài cũng là một hình thức của tư bản nhà nước. Nó giống như hình thức tô nhượng do Lê-Nin đề ra. Gọi là nhà đầu tư nước ngoài hay nhà tư bản nước ngoài chẳng qua là hai cách gọi của cùng một nội dung mà thôi.

Thực hiện kinh tế tư bản nhà nước với nước ngoài hiện nay có mấy vấn đề đáng chú ý:

- Trong liên doanh thường vốn của phía VN thấp hơn vốn của nước ngoài, chỉ chiếm từ 20 - 30%, không kể cá biệt. Vì vốn của nước ngoài chiếm tỷ trọng nhiều hơn, họ làm giám đốc của liên doanh, phía VN làm phó giám đốc. Với tư cách là giám đốc, họ quyết định giá mua nguyên liệu vật tư ở ngoài nước, giá bán thành phẩm ở thị trường quốc tế. Tình hình giá cả như vậy, liên doanh không kiểm tra được.

- Vốn đóng góp của bên nước ngoài, một số trường hợp giá cả bị nâng lên một cách giả tạo. Họ góp vốn bằng thiết bị cũ được tân trang và ấn định theo giá của sản phẩm mới hoặc chưa cũ bao nhiêu khiến cho giá thành sản phẩm của liên doanh bị cao lên, làm giảm khả năng cạnh tranh bằng giá cả.

- Trong quản lý, họ trả lương cao cho cán bộ kỹ thuật và cán bộ trợ lý người VN, đồng thời trả lương cho công nhân VN rất thấp.

- Nói chung họ đặt ra những quy chế khiến cho cường độ lao động của công nhân rất cao.

- Đối với công nhân, một số người nước ngoài có thái độ miệt thị, đối xử thô bạo. Nhiều trường hợp họ vi phạm luật lao động của nước ta quá rõ ràng.

- Đó là chưa nói một số đại diện của phía nước ngoài, ngoài lợi ích của công ty của họ, họ còn có lợi ích cá nhân riêng tư. Họ có nhiều cách làm để tăng thu nhập cá nhân riêng của họ và thiệt hại cho phía VN.

Tình hình trên đây tồn tại và để kéo dài sẽ bất lợi về nhiều mặt. Có nhiều vấn đề phải giải quyết từ từ, phải có thời gian. Cũng có những vấn đề nằm trong tầm tay, có thể giải quyết ngay, như những vấn đề vi phạm luật pháp nhà nước hiện hành.

Cũng giống như thực hiện kinh tế tư bản nhà nước đối với tư nhân VN, trong kinh tế tư bản nhà nước đối với nước ngoài trong một số vấn đề quan trọng phải được biểu quyết trong hội đồng quản trị nên theo nguyên tắc đối nhân chứ không theo nguyên tắc đối vốn. Không để họ nắm những người được hưởng lương cao để hà hiếp trù dập nhân dân lao động hưởng lương thấp. Cần có những quy định cụ thể pháp lý về quyết định những vấn đề quan trọng phải có sự nhất trí 100% của các thành viên hội đồng. Ví dụ cách chức một kế toán trưởng hay một phó giám đốc. Những việc quan trọng tương tự không để một mình người giám đốc nước ngoài tự ý quyết định, như giá mua nguyên liệu vật tư, giá bán thành phẩm... có cách nào giải quyết được không? Hay ít ra giám đốc bớt sự độc quyền loại đó?

Hiện nay số dự án thì nhiều, vốn theo dự án tương đối khá, nhưng vốn thực tế đưa vào sử dụng thì chưa nhiều, chỉ mới khoảng 1/3. Số lượng đó là còn thấp so với khả năng của các nước có nhu cầu đầu tư và so với yêu cầu vốn của nước ngoài.

Về vấn đề này cần thấy rằng, số nước đầu tư ra nước ngoài thì ít, còn các số nước cần sự đầu tư của

nước ngoài thì nhiều. Trong số những nước cần sự đầu tư có những nước lớn với tài nguyên phong phú và hấp dẫn. Trong đó có Trung Quốc, Nga, các nước SNG khác, các nước Đông Trung Âu, Ấn Độ, Pakistan, các nước Trung-Cận Đông, các nước Mỹ la tinh, một số ở Châu Phi...

Sự chênh lệch quá lớn giữa cung vốn đầu tư và nhu cầu vốn đầu tư sinh ra cuộc cạnh tranh giữa các nước có nhu cầu đầu tư với nhau. Tình hình đó đòi hỏi nước ta phải nghiên cứu nắm bắt chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài của các nước đó và thường xuyên theo dõi sự thay đổi của các chính sách đó. Trong đó có các vấn đề như giá cả thuê và thời hạn cho thuê đất, các loại thuế có liên quan, các thủ tục xuất nhập cảnh, các thủ tục và thời gian cấp giấy phép và các luật lệ khác có liên quan. Nhưng thủ tục phải qua nhiều cửa và mỗi cửa phải có lệ phí riêng cũng khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài nản lòng.

Nước nhận đầu tư thì có quá nhiều cơ quan, nhiều quyền để đòi hỏi các nhà đầu tư. Còn các nhà đầu tư thì chỉ có một quyền. Đó là quyền nhận hoặc không nhận đầu tư.

Họ tính toán nếu thấy đầu tư ở VN, tỷ suất lợi nhuận không cao hơn ở các nước khác thì họ sẵn sàng không đầu tư vào VN và chuyển vốn đó sang đầu tư vào nước khác.

Đó là chưa nói đến nội bộ nước ta cũng có sự cạnh tranh giữa các địa phương và các ngành với nhau. Tình hình đó làm cho vấn đề thêm rắc rối, bất lợi cho phía VN.

Dù trường hợp nào ta cũng không quên mục đích của họ là lợi nhuận. Lợi nhuận thấp họ không đầu tư, lợi nhuận cao họ sẵn sàng xuất vốn đầu tư. Lợi nhuận rất cao họ sẵn sàng phạm pháp, nếu số tiền nộp phạt nhỏ hơn số lợi nhuận thu được nhờ phạm pháp, thì họ sẵn sàng phạm pháp và nộp phạt. Bài toán cần giải quyết của VN là tính toán sao cho hai

bên cùng có lợi, không để có các sơ hở bị lợi dụng và không thua kém các nước khác.

Một vấn đề rất quan trọng khác cần được chú ý là dù liên doanh với nước ngoài nào hay với kinh tế tư bản tư nhân VN, đều đòi hỏi kinh tế nhà nước phải mạnh về số lượng và chất lượng. Với nước ngoài nếu kinh tế nhà nước yếu sẽ bị họ o ép, với kinh tế tư bản tư bản trong nước, nếu nhà nước yếu thì họ sẽ không liên doanh. Trong cả hai trường hợp kinh tế tư bản nhà nước đều bất lợi.

Để kinh tế nhà nước mạnh, không thể không sử dụng các giải pháp sau đây:

- Cần phải có nhiều vốn: vốn của nhà nước, vốn tín dụng vay trong nước và nước ngoài, vốn huy động trong nhân dân bằng phát hành trái phiếu, vốn dựa vào bán cổ phần, vốn nhờ bán tài sản cố định thừa, vốn viện trợ v.v...

- Phải có đội ngũ lao động giỏi và có phẩm chất, gồm cả cán bộ quản lý và nghiệp vụ, công nhân và nhân viên lành nghề, mạnh dạn sử dụng và giao quyền đi đôi với giao nhiệm vụ đối với đội ngũ có năng lực sẵn có, đào tạo thêm và đào tạo lại đối với những đối tượng cần thiết, đãi ngộ xứng đáng với cống hiến của họ.

- Đổi mới công nghệ đối với các cơ sở kinh tế còn lạc hậu. Do đặc điểm sản xuất của từng nhà máy xí nghiệp, có thể đổi mới công nghệ ở từng công đoạn, hoặc từng khâu, thậm chí từng cỗ máy riêng lẻ. Nếu có đủ điều kiện, đổi mới toàn bộ thiết bị là tốt nhất, cần có kế hoạch đổi mới thiết bị theo định kỳ một và phần đầu thực hiện đúng kế hoạch đó.

Chỉ nên giải thể những xí nghiệp nhà nước nào không còn cách nào vực lên nổi.

Chỉ có doanh nghiệp nhà nước lớn mạnh thì mới thực hiện tốt kinh tế tư bản nhà nước và mới có điều kiện thuận lợi đưa nền kinh tế quốc dân đi đúng hướng.